UBND TỈNH NINH BÌNH **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164 /QĐ-VPUBND	*Ninh Bình, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Thông tin Công báo để chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/04/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh (đợt 2 năm 2026);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Thông tin Công báo *(đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh)* để chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại 6 tháng cuối năm 2026 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Thông tin Công báo tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Lưu VT, VP12.

ĐH_VP12.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Tiến Dũng

UBND TỈNH NINH BÌNH
VĂN PHÒNG
Chương 405

Mẫu số 47

PHÂN BỔ DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số /QĐ-VPUBND ngày /9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: **Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình**

Mã số ĐVSDNS: **1064300**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1311**

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số
A	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**720.000.000**
1	**Quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)**	**720.000.000**
1.1	***Chi thường xuyên giao tự chủ (Loại 340- Khoản 341)***	
1.2	***Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 340 - Khoản 341)***	***720.000.000***
-	Kinh phí chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh	720.000.000

UBND TỈNH NINH BÌNH
VĂN PHÒNG
Chương 405

Mẫu số 47

PHÂN BỔ DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số /QĐ-VPUBND ngày /9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: **Trung tâm Thông tin Công báo**

Mã số: **1117040**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1311**

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số
A	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**19.200.000**
1	**Sự nghiệp kinh tế (Loại 280 - Khoản 314)**	**19.200.000**
1.1	***Chi thường xuyên giao tự chủ***	
1.2	***Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280-Khoản 314)***	***19.200.000***
-	Kinh phí chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh	19.200.000

UBND TỈNH NINH BÌNH
VĂN PHÒNG
Chương 405

Mẫu số 48

DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số /QĐ-VPUBND ngày /9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Thông tin - Công báo	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	**739.200.000**	**720.000.000**	**19.200.000**	
1	**Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể**	**739.200.000**	**720.000.000**		
1.1	***Chi thường xuyên giao tự chủ***				
1.2	***Chi thường xuyên không giao tự chủ***	***739.200.000***	***720.000.000***		
-	Kinh phí chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh (Loại 340- Khoản 341)	720.000.000	720.000.000		
2	**Sự nghiệp kinh tế**	**19.200.000**		**19.200.000**	
2.1	***Chi thường xuyên giao tự chủ***				
2.2	***Chi thường xuyên không giao tự chủ***	***19.200.000***		***19.200.000***	
-	Kinh phí chi trả kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh (Loại 280- Khoản 314)	19.200.000		19.200.000	

UBND TỈNH NINH BÌNH
VĂN PHÒNG
Chương 405

Biểu số 01

DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VPUBND ngày /9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	TM	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A		**Chi thường xuyên không giao tự chủ**	**739.200.000**	
1		**Kinh phí hỗ trợ đi lại theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh (đợt 2 năm 2026).**	**739.200.000**	
I		**Văn phòng UBND tỉnh**	**720.000.000**	
1		Nguyễn Anh Chức	9.600.000	
2		Hà Lan Anh	9.600.000	
3		Trần Anh Dũng	9.600.000	
4		Đặng Thanh Sơn	9.600.000	
5		Chu Thị Hồng Loan	9.600.000	
6		Hoàng Xuân Hanh	9.600.000	
7		Trần Duy Tùng	9.600.000	
8		Phạm Văn Thái	9.600.000	
9		Đỗ Văn Thuận	9.600.000	
10		Trương Quốc Việt	9.600.000	
11		Vũ Đức Duy	9.600.000	
12		Phạm Quốc Hưng	9.600.000	
13		Nguyễn Thị Hương	9.600.000	
14		Trần Thị Khánh Vân	9.600.000	
15		Đặng Thị Hồng	9.600.000	
16		Trần Thị Hương	9.600.000	
17		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	9.600.000	
18		Khương Giang Thành	9.600.000	
19		Trần Thị Thảo Hợp	9.600.000	
20		Trần Văn Thuấn	9.600.000	
21		Cao Văn Hải	9.600.000	
22		Nguyễn Công Hiệp	9.600.000	

23		Bùi Đức Tiến	9.600.000	
24		Nguyễn Tiến Dũng	9.600.000	
25		Phạm Thanh Hải	9.600.000	
26		Vũ Linh	9.600.000	
27		Trần Xuân Chiến	9.600.000	
28		Trương Thị Ngọc Lan	9.600.000	
29		Đỗ Hương Giang	9.600.000	
30		Vũ Thị Hà	9.600.000	
31		Nguyễn Tiến Thành	9.600.000	
32		Trình Văn Tùng	9.600.000	
33		Đan Anh Quân	9.600.000	
34		Trần Quang Tiến	9.600.000	
35		Trần Thăng Long	9.600.000	
36		Trần Tuấn Anh	9.600.000	
37		Vũ Minh Cường	9.600.000	
38		Vũ Ngọc Đăng	9.600.000	
39		Phạm Thanh Tùng	9.600.000	
40		Đinh Trần Duyên	9.600.000	
41		Phạm Việt Hoàng	9.600.000	
42		Phạm Quang Vinh	9.600.000	
43		Bùi Minh Tuấn	9.600.000	
44		Phạm Thế Quỳnh	9.600.000	
45		Đặng Trần Dương	9.600.000	
46		Doãn Anh Hoàng	9.600.000	
47		Nguyễn Anh Dũng	9.600.000	
48		Vũ Lê Công Luận	9.600.000	
49		Bùi Ngọc Hậu	9.600.000	
50		Trần Trung Sinh	9.600.000	
51		Trần Lê Minh	9.600.000	
52		Đoàn Thế Trường	9.600.000	
53		Nguyễn Ngọc Thế	9.600.000	
54		Vũ Thị Hoàng Anh	9.600.000	
55		Phạm Văn Nghĩa	9.600.000	
56		Phạm Thị Minh Hải	9.600.000	
57		Đặng Hà Phương	9.600.000	

58		Lưu Đức Nam	9.600.000	
59		Phan Thanh Hằng	9.600.000	
60		Nguyễn Thị Vân Anh	9.600.000	
61		Vũ Hùng Cường	9.600.000	
62		Nguyễn Văn Dần	9.600.000	
63		Trần Lê Tiến	9.600.000	
64		Phạm Hồng Thúy	9.600.000	
65		Nguyễn Văn Cường	9.600.000	
66		Nguyễn Xuân Trường	9.600.000	
67		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9.600.000	
68		Đỗ Thị Thái	9.600.000	
69		Đỗ Văn Học	9.600.000	
70		Trần Văn Duyến	9.600.000	
71		Lê Thị Tuyết Ngân	9.600.000	
72		Nguyễn Thị Minh Hồng	9.600.000	
73		Ngô Thành Đông	9.600.000	
74		Đặng Anh Tuấn	9.600.000	
75		Tạ Ngọc Anh	9.600.000	
II		**Trung tâm Thông tin Công báo**	**19.200.000**	
1		Lương Thị Hậu	9.600.000	
2		Trịnh Tùng	9.600.000	